

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 541/2019/HC-PT

Ngày 14 - 8 - 2019

V/v khiếu kiện quyết định hành chính và
hành vi hành chính về quản lý đất đai.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng;

Các Thẩm phán: Ông Đặng Quốc Khởi

Ông Trần Xuân Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 677/2018/TLPT-HC ngày 30 tháng 11 năm 2018 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính và hành vi hành chính về quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 52/2018/HC-ST ngày 11 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1445/2019/QĐPT-HC ngày 29 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Ông Hồ Q, sinh năm 1950; Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê L, sinh năm 1958; Địa chỉ: đường B thôn T, xã T, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (theo giấy ủy quyền ngày 06/7/2017) (có mặt)

- *Người bị kiện:*

1/ Ủy ban nhân dân huyện Xuyên Mộc

2/ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Xuyên Mộc;

Cùng địa chỉ: Số 151 Quốc lộ 55, thị trấn Phước Bửu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Thanh M – Chủ tịch UBND huyện Xuyên Mộc (vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt);

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Văn L – Phó trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Xuyên Mộc (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ủy ban nhân dân xã Hòa Hưng, huyện Xuyên Mộc;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Sĩ U' - Chủ tịch UBND xã Hòa Hưng (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ 01, Ấp 2, xã Hòa Hưng, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

- *Người làm chứng:* Ông Phạm Quang T, sinh năm 1963; Địa chỉ: A đường H, phường T, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Người bị kiện là Ủy ban nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày trong quá trình tố tụng. người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền trình bày như sau:

Năm 1987 ông Phạm Quang T được UBND xã Hòa Hưng cấp đất theo diện di dân xây dựng vùng kinh tế mới, sau đó ông T có khai phá thêm được một số diện tích đất quanh khu vực đất được UBND xã cấp. Việc khai phá thêm đất được Nhà nước khuyến khích người dân đi khai hoang.

Năm 1991 ông T tặng cho ông Q diện tích khoảng 2000m² đất do khai phá thêm (đo đạc hiện nay là 1.991m² thửa 176, tờ bản đồ số 03, xã Hòa Hưng) giáp ranh với thửa đất ông Q được UBND huyện xét cấp giấy năm 1998 (thửa 87 tờ bản đồ số 03 xã Hòa Hưng). Việc tặng cho đất chỉ nói bằng miệng không lập giấy tờ gì. Ông Q sử dụng đất để trồng cây Điều từ năm 1991, đến năm 1994 thì bị Chủ tịch UBND xã Hòa Hưng là ông K cưỡng chế thu hồi đất, nhưng không cho biết lý do thu hồi. Sau đó ông H cùng các hộ dân bị thu hồi đất trong đó có hộ ông Phạm Quang T, bà Hồ Thị H liên tục đi khiếu nại từ địa phương đến Trung ương.

Ngày 20/9/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có Bản án số 70/2011/HSST xét xử đối với các bị cáo Nguyễn Duy K - (Chủ tịch UBND xã Hòa Hưng) và đồng phạm về tội lạm quyền trong khi thi hành công vụ, lập quỹ trái phép và tham ô tài sản và kiến nghị UBND huyện Xuyên Mộc tiếp tục giải quyết khiếu nại của dân bị thu hồi đất nếu họ có yêu cầu và tài liệu chứng minh nguồn gốc đất. Tại Bản án số 740/2012/HSPT ngày 15/8/2012 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có nội dung giữ

nguyên Bản án sơ thẩm số 70/HSST ngày 20/9/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Sau khi có bản án của Tòa án, ông Hồ Quang có đơn yêu cầu UBND huyện Xuyên Mộc trả lại 1.991m² bị thu hồi trái pháp luật và làm đơn xin cấp giấy chứng nhận QSDĐ tại UBND huyện Xuyên Mộc.

Ngày 20/02/2014, UBND huyện Xuyên Mộc ban hành Công văn số 356/UBND-TNMT (sau đây viết tắt là công văn số 356) trả lời đơn của ông Hồ Q có nội dung: Bác đơn khiếu nại của ông Q. Không đồng ý, ông Q khiếu nại lên Chủ tịch UBND huyện Xuyên Mộc.

Ngày 26/5/2014, Chủ tịch UBND huyện Xuyên Mộc ban hành Quyết định số 2429/QĐ-UBND (sau đây viết tắt là Quyết định số 2429) về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Hồ Q lần đầu có nội dung không công nhận quyền sử dụng đất của ông Q đối với 1.991m² và giữ nguyên Công văn số 356.

Ngày 19/6/2014, ông Q gửi đơn khiếu nại lên Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Ngày 26/8/2014 ông Q được mời lên làm việc. Đến ngày 06/11/2014, Thanh tra Sở TNMT tỉnh đã xuống xác minh thực địa khu đất ông Q khiếu nại. Liên tục từ năm 2015 đến nay, trải qua 4 lần đối thoại vào các ngày 20/10/2015; 11/8/2015; 07/9/2016 và 26/4/2017 và nhiều văn bản làm việc nhưng Chủ tịch UBND tỉnh vẫn chưa có quyết định giải quyết khiếu nại của ông Hồ Q.

Ngày 17/8/2017 ông Q làm đơn khởi kiện Công văn số 356 và Quyết định số 2429 tại Tòa án tỉnh.

Ông Q có chứng cứ, cơ sở yêu cầu công nhận quyền sử dụng đối với diện tích 1.991m², cụ thể:

- Số lượng cây điều trên đất hiện nay đều do ông trồng là bằng chứng thể hiện nguồn gốc đất và quá trình sử dụng đất của ông Q.

- Đất của ông Q đã có bản án công nhận. Tại bản án nêu rõ trong quá trình làm Chủ tịch UBND xã Hòa Hưng ông Nguyễn Duy K đã thu hồi đất trái phép của các hộ dân là có thật.

- Căn cứ khoản 2 Điều 2 Luật Tổ chức Tòa án năm 2014: "... Bản án có hiệu lực phải được cơ quan, tổ chức, cá nhân nghiêm chỉnh chấp hành".

- Căn cứ điểm a điểm 1 khoản 5 Điều 20 Nghị định số 43/2014; khoản 1 Điều 97 Luật Đất đai năm 2013 thì ông Q đủ điều kiện được cấp GCNQSD đất.

Do đó, ông Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy toàn bộ Công văn số 356 và Quyết định số 2429; Buộc UBND huyện Xuyên Mộc phải cấp GCNQSD đất cho ông Hồ Q đối với diện tích 1.991 m² thuộc thửa 176, tờ bản đồ số 03, xã Hòa Hưng.

Người bị kiện và Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện trình bày như sau:

1. Về hình thức: UBND huyện Xuyên Mộc xác định đây là khiếu nại về đất và công nhận quyền sử dụng đất nên thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện theo quy định Luật Đất đai năm 2003. Ủy ban nhân dân huyện Xuyên Mộc ban hành công văn số 356 và Quyết định 2429/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại lần đầu của ông Q, với nội dung không chấp nhận đơn khiếu nại ông Q; Căn cứ Luật khiếu nại năm 2011, Nghị định 75/2012/NĐ-CP ngày 20/11/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại việc ban hành văn bản và Quyết định nêu trên là phù hợp quy định pháp luật.

Về nội dung:

- Ngày 20/9/2011, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu có Bản án số 70/2011/HSST đối với các bị cáo: Nguyễn Duy K và đồng phạm về các tội: “Lạm quyền trong khi thi hành công vụ”, “Lập quỹ trái phép” và “Tham ô tài sản”. Tại phần cuối của bản án, Tòa án đã kiến nghị: *“UBND huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tiếp tục thụ lý, giải quyết các khiếu nại hành chính của các ông ...Phạm Quang T, bà Hồ Thị H, ông Phạm Ngọc Định, bà Phạm Thị L, ông Hồ Q và ông Huỳnh T về việc bị thu hồi đất trái thẩm quyền, nếu các ông bà nêu trên có yêu cầu và có đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh về nguồn gốc đất bị thu hồi”*. Sau khi có bản án của Tòa án, ông Hồ Q đã gửi đơn khiếu nại đến UBND huyện về việc đòi lại đất đã bị thu hồi trái pháp luật; nội dung đơn đề nghị công nhận quyền sử dụng diện tích 1991m² đất thuộc thửa số 176 tờ bản đồ số 03 xã Hòa Hưng, lý do ông Q đưa ra là: Đất có nguồn gốc do ông Hồ Q được UBND xã Hòa Hưng cấp năm 1991 với diện tích 7.000m² đến năm 1994 thì ông Nguyễn Duy K (Chủ tịch UBND xã Hòa Hưng) cho lực lượng đến thu hồi diện tích 1.991m² đất trên.

Nguồn gốc thửa đất số 176 tờ bản đồ số 03 xã Hòa Hưng trước giải phóng là đất rừng hoang hóa, sau giải phóng có Tổng đội Thanh niên xung phong tỉnh Đồng Nai đến khai phá đất để xây dựng vùng kinh tế mới, sau đó giao cho UBND xã Hòa Hưng quản lý, khoảng đầu năm 1993 ông Hồ Q tự ý sử dụng đất không được phép của cơ quan có thẩm quyền nên UBND xã Hòa Hưng cho lực lượng cưỡng chế thu hồi. Sau đó UBND xã Hòa Hưng cho bà Trần Thị Thu Sương canh tác, sử dụng. Đến ngày 21/7/2008 UBND huyện Xuyên Mộc ban hành Quyết định số 1921/QĐ-UBND về việc thu hồi đất và giao cho UBND xã Hòa Hưng quản lý.

Giấy tờ giao đất của UBND xã Hòa Hưng đối với ông Hồ Q từ năm 1991 theo diện hộ kinh tế mới chỉ thể hiện được vị trí đất tại khu cổng đá, cánh quạt, không thể hiện được vị trí và tứ cận. Hồ sơ lưu trữ liên quan đến việc quản lý, giao đất cho ông Hồ Q từ năm 1991 tại UBND xã không thể hiện; sổ mục kê năm 1995 thể hiện thửa 176 ghi tên chủ sử dụng là UBND xã Hòa Hưng. Do đó không có cơ sở khẳng định diện tích 1.991 m² của ông Q có thuộc thửa 176 hay không.

Hiện hộ ông Hồ Q sử dụng ổn định diện tích khoảng 5000m² thuộc thửa 87 tờ bản đồ số 03 xã Hòa Hưng (giáp ranh thửa 176) nguồn gốc do UBND xã Hòa Hưng cấp năm 1991 và cấp quyền sử dụng đất năm 1998.

Căn cứ Luật Đất đai năm 1993 và Điều 50 Luật Đất đai năm 2003, thì việc ông Q đề nghị công nhận QSD đất 1.991m² là không có cơ sở. Do đó, UBND huyện Xuyên Mộc có văn bản số 356 và Chủ tịch UBND huyện Xuyên Mộc ban hành Quyết định số 2429 bác đơn của ông Hồ Q là đúng quy định của pháp luật.

- Ông Q tiếp tục khiếu nại đã được UBND tỉnh giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường giải quyết khiếu nại lần 2, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tiến hành đối thoại. Tại thông báo kết luận số 323/TB-UBND ngày 06/7/2017 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu có nội dung không có cơ sở công nhận quyền sử dụng đất cho ông Q, giao cho Sở Tài nguyên kiểm tra và tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2. Nhưng đến nay Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chưa giải quyết.

- Quan điểm của UBND huyện và Chủ tịch UBND huyện Xuyên Mộc là giữ nguyên Công văn số 356 và giữ nguyên Quyết định số 2429, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tuyên bác yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Q.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Ủy ban nhân dân xã Hòa Hưng trình bày:

Toàn bộ xã Hòa Hưng trước năm 1976 là đất rừng, khu vực các hộ dân đang khởi kiện là khu vực đất cao, sau đó Tổng đội thanh niên xung phong đến khai phá để di dân (các hộ dân đi kinh tế mới), nhưng là vùng đất cao nên các hộ dân đã di chuyển xuống phía dưới, không ở khu vực đó. Do đó không có hồ sơ giao đất cho Tổng đội Thanh niên xung phong. Khoảng năm 1984, 1985 giao cho Ban Hậu cần Đồng Nai mượn sử dụng, nhưng gặp khó khăn nên Ban hậu cần Đồng Nai không sử dụng nữa, việc này chỉ nghe người dân nói lại, nên không có giấy tờ gì về việc giao đất này.

Thời gian năm 1991, 1992 thì hộ ông Q chiếm đất, tuy nhiên không có hồ sơ thể hiện việc chiếm đất. Trước thời điểm năm 1992 thì diện tích đất ông Q yêu cầu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì Ủy ban nhân dân xã Hòa Hưng quản lý nhưng không có giấy tờ chứng minh.

Người làm chứng - ông Phạm Quang T trình bày:

Năm 1987 ông T được UBND xã Hòa Hưng cấp đất ở và đất sản xuất khoảng 4.000m². Sau khi dựng nhà ở ổn định trên thửa đất được cấp, ông T tiếp tục khai phá đất hoang để tận dụng sản xuất. Đến năm 1990 ông T có tổng cộng khoảng 8.000m² đất. Diện tích đất khai phá chưa có giấy tờ gì về quyền sử dụng đất.

Năm 1991 ông T tặng cho ông Q khoảng 2.000m² thuộc phần đất khai phá thêm (số liệu đo đạc hiện nay là 1.991m²). Việc tặng cho không lập giấy tờ chỉ

nói miệng, hoàn toàn tự nguyện và ông T không tranh chấp gì với ông Q, nay ông T không còn liên quan gì. Ông Q sử dụng đến năm 1994 thì bị ông Nguyễn Duy K thu hồi đất trái phép.

Tại Bản án số 52/2018/HC-ST ngày 11 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu đã quyết định:

Căn cứ khoản 4 Điều 12 Luật Đất đai năm 1987, Điều 21 Luật Đất đai năm 1993; Mục 3 Quyết định 201-HĐCP ngày 01/7/1980 của Hội đồng Chính phủ; điểm c khoản 2 Điều 3 Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ; khoản 1 Điều 20 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Q; hủy Quyết định số 2429/QĐ - UBND ngày 26/5/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Xuyên Mộc và hủy Công văn số 356/UBND-TNMT ngày 20/2/2014 của Ủy ban nhân dân huyện Xuyên Mộc; Buộc Ủy ban nhân dân huyện Xuyên Mộc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Hồ Q đối với diện tích đất thuộc thửa số 176, tờ bản đồ số 03 tại xã Hòa Hưng, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo qui định pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 26/10/2018, UBND huyện Xuyên Mộc có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm theo hướng đề nghị sửa bản án sơ thẩm, bác đơn khởi kiện của ông Q.

Tại phiên tòa hôm nay, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND huyện trình bày UBND huyện vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Các đương sự trình bày tranh luận:

Ông L không có ý kiến tranh luận, đề nghị tòa giải quyết theo pháp luật.

Ông Lục trình bày: Đề nghị tòa giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ông Q đồng ý với ông Lục.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định, không vi phạm tố tụng.

Về nội dung kháng cáo: Có căn cứ kết luận ông Q là người sử dụng đất từ năm 1991, không có tài liệu nào xác định UBND quản lý thửa đất trên, yêu cầu khởi kiện là có cơ sở, đề nghị bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về thời hiệu khởi kiện:

Tại bản án hình sự số 70/2011/HSST ngày 20/9/2011 của TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã kết luận: Bị cáo Nguyễn Duy K trong thời gian làm Chủ tịch UBND xã Hòa Hưng đã thu hồi trái pháp luật của ông Q 3.000m² đất và đã kiến nghị UBND huyện giải quyết khiếu nại hành chính của ông Hồ Q và các hộ khác bị thu hồi đất. Sau đó, ông Hồ Q có đơn yêu cầu UBND huyện Xuyên Mộc trả lại 1.991m² đất bị thu hồi trái pháp luật và làm đơn xin cấp giấy chứng nhận QSD đất gửi UBND huyện. Ngày 20/02/2014, UBND huyện có công văn số 356/UBND-TNMT bác đơn khiếu nại của ông Q. Ông Q tiếp tục khiếu nại. Ngày 26/5/2014, Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định số 2429/QĐ-UBND không công nhận QSD đất 1.991m².

Không đồng ý với Quyết định số 2429/QĐ-UBND ngày 19/6/2014, ông Q tiếp tục gửi đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu. Từ năm 2014 đến năm 2017 ông Q có nhiều đơn khiếu nại, Chủ tịch UBND tỉnh và các ngành chức năng của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có nhiều văn bản xử lý khiếu nại của ông Q: Báo cáo số 194/STNMT-TTr ngày 25/12/2015, Báo cáo số 35/STNMT-TTr ngày 21/3/2015 của Sở Tài nguyên và Môi trường; Văn bản số 2038/STNMT-TTr ngày 06/6/2016 của Sở Tài nguyên và Môi trường; ông Q tiếp tục khiếu nại, ngày 26/4/2017 đại diện Sở Tài nguyên và Môi trường, Thanh tra tỉnh, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Xuyên Mộc, Chủ tịch UBND xã Hòa Hưng đã đối thoại với ông Q. Tại Thông báo kết luận của Phó chủ tịch UBND tỉnh số 323/TB-UBND ngày 06/7/2017 (BL: 136) có nội dung: “Giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát lại quá trình giải quyết vụ việc để làm rõ hồ sơ pháp lý về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất của ông Q...báo cáo kết quả vụ việc đồng thời tham mưu UBND tỉnh giải quyết khiếu nại... Thời hạn báo cáo là 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo này”.

Như vậy, thời điểm ông Q biết được khiếu nại của ông không được giải quyết dứt điểm là ngày ông biết được Thông báo kết luận của Phó chủ tịch UBND tỉnh số 323/TB-UBND ngày 06/7/2017.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 116 Luật tố tụng hành chính:

3. Trường hợp đương sự khiếu nại theo đúng quy định của pháp luật đến cơ quan Nhà nước, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại thì thời hiệu khởi kiện được quy định như sau:

b) 01 năm kể từ ngày hết thời hạn giải quyết khiếu nại theo quy định của pháp luật mà cơ quan Nhà nước, người có thẩm quyền không giải quyết và không có văn bản trả lời cho người khiếu nại.

Ngày 17/8/2017 ông Q khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu hủy công văn số 356/UBND-TNMT ngày 20/02/2014 và Quyết định số 2429/QĐ-UBND ngày 26/5/2014 là còn thời hiệu khởi kiện.

Xét yêu cầu kháng cáo của UBND huyện Xuyên Mộc thì thấy:

[2]- Về nguồn gốc và quá trình sử dụng diện tích 1.991m² thuộc thửa đất số 176 tờ bản đồ số 03, xã Hòa Hưng, huyện Xuyên Mộc: Năm 1987, gia đình ông

Phạm Quang T được UBND huyện cấp đất theo diện di dân kinh tế mới. Năm 1991, gia đình ông Q được UBND huyện cấp đất theo diện di dân kinh tế mới gần khu đất ông T, có giấy giao đất do ông Lê Khải viết giao đất tại khu vực Cống Đá, Cánh Quạt để ở và sản xuất. Điều này được UBND huyện thừa nhận.

Quá trình sử dụng đất, gia đình ông T có khai hoang một số diện tích đất xung quanh khu đất được cấp để canh tác. Năm 1991, ông T tặng cho ông Q khoảng 2000m² đất do ông T khai phá thêm, nay là thửa đất số 176 tờ bản đồ số 03, xã Hòa Hưng, đo thực tế diện tích là 1.991m², giáp đất ông Q. Ông Q sử dụng canh tác đến năm 1994 thì bị Chủ tịch UBND xã là ông Nguyễn Duy K thu hồi trái phép. Hành vi trái pháp luật của ông K đã bị khởi tố hình sự và đã xét xử bằng bản án hình sự số 70/2011/HSST ngày 20/9/2011 của TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Tại bản án này đã kết luận Chủ tịch UBND xã Hòa Hưng thu hồi trái phép của ông Q 3.000m² đất ông Q đang sử dụng mà không có văn bản thu hồi, không bồi thường. Sau khi thu hồi, UBND xã cho bà Trần Thị Thu Sương mượn đất canh tác, việc cho mượn không làm giấy tờ (BL: 159). Đến ngày 21/7/2008 UBND huyện có Quyết định số 1921 giao cho UBND xã quản lý. Từ năm 2008 đến nay diện tích đất này do xã quản lý nhưng không sử dụng, trên đất hiện tại chỉ có cây cối, không có công trình xây dựng gì.

Ngay khi bị thu hồi trái phép năm 1994, ông Q và các hộ dân đã làm đơn tố cáo hành vi thu hồi đất của Chủ tịch xã và ông K đã bị khởi tố và xét xử.

Thời điểm năm 1987 trở về trước đất này là đất hoang, không ai quản lý sử dụng. Việc người bị kiện cho rằng đất này sau giải phóng do Tổng đội thanh niên xung phong tỉnh Đồng Nai khai phá, năm 1993 ông Q tự ý sử dụng nhưng UBND huyện không có chứng cứ chứng minh. Quá trình ông Q sử dụng đất không có việc chính quyền địa phương lập biên bản hay xử phạt ông Q nên lời trình bày này của UBND huyện không có cơ sở để chấp nhận. Việc ghi trong sổ mục kê năm 1995 đất này do UBND xã sử dụng là do lúc này đất đã bị thu hồi đất trái phép của ông Q nên khi lập sổ mục kê không thể hiện người sử dụng đất là ông Q. Mặt khác, theo quy định tại Điều 103 Luật đất đai năm 2003 thì việc UBND xã quản lý đất chưa sử dụng phải đăng ký vào hồ sơ địa chính. Cho đến thời điểm này không có tài liệu nào thể hiện UBND xã đã đăng ký vào hồ sơ địa chính thửa đất này.

Từ đó có căn cứ kết luận diện tích đất 1.991m² thửa đất số 176 tờ bản đồ số 03, xã Hòa Hưng có nguồn gốc do ông T khai hoang từ năm 1987, tặng cho lại ông Q năm 1991, ông Q sử dụng đến năm 1994 thì bị thu hồi trái phép. Đất này không phải là đất do UBND xã quản lý.

Đến ngày 21/7/2008 UBND huyện Xuyên Mộc ban hành Quyết định số 1921/QĐ-UBND về việc thu hồi đất và giao cho UBND xã Hòa Hưng quản lý xuất phát từ việc Chủ tịch UBND xã Hòa Hưng thu hồi đất của ông Q năm 1994 mà việc thu hồi đất của ông Q năm 1994 đã được bản án hình sự số 70/2011/HSST ngày 20/9/2011 của TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu kết luận là trái pháp luật, hiện bản án đang có hiệu lực pháp luật. Do đó năm 2008 UBND huyện Xuyên Mộc giao cho UBND xã Hòa Hưng quản lý là trái pháp luật.

[3]- Năm 1987, việc người dân khai phá đất hoang để sản xuất là phù hợp với chính sách pháp luật đất đai của Nhà nước khi đó nhằm khuyến khích khai hoang, phục hóa đất để sản xuất (Điều 2 Luật đất đai năm 1987).

Ông Q là người lao động nông nghiệp, sử dụng đất hợp pháp từ trước 15/10/1993, không tranh chấp nên căn cứ Điều 101 Luật đất đai năm 2013, khoản 5 Điều 20 Nghị định số 43/2015/NĐ-CP thì ông Q đủ điều kiện được công nhận và được cấp giấy chứng nhận QSD đất đối với diện tích đất nông nghiệp nêu trên. Tại Báo cáo số 35/STNMT-TTr ngày 21/3/2016 của Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường cũng đề nghị hủy bỏ công văn số 356/UBND-TNMT ngày 20/02/2014 và Quyết định số 2429/QĐ-UBND ngày 26/5/2014 của UBND huyện Xuyên Mộc, công nhận QSD đất cho ông Q.

[4]- Cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Q là có căn cứ pháp luật.

UBND huyện kháng cáo nhưng không đưa ra được chứng cứ gì mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên quyết định của án sơ thẩm.

[5]- UBND huyện phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; giữ nguyên quyết định của bản án hành chính số 52/2018/HC-ST ngày 11 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu như sau:

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 116, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính, Điều 2 Luật đất đai năm 1987, Điều 103 Luật đất đai năm 2003, Điều 101 Luật đất đai năm 2013, khoản 5 Điều 20 Nghị định số 43/2015/NĐ-CP

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Q.

Hủy toàn bộ công văn số 356/UBND-TNMT ngày 20/02/2014 của Ủy ban nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu về việc trả lời Đơn đề nghị công nhận quyền sử dụng đất tại xã Hòa Hưng của ông Hồ Q và Quyết định số 2429/QĐ-UBND ngày 26/5/2014 về việc giải quyết đơn của ông Hồ Q khiếu nại hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu về việc ban hành công văn số 356/UBND-TNMT ngày 20/02/2014 không công nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 1.991m² thửa đất số 176 tờ bản đồ số 03, xã Hòa Hưng, huyện Xuyên Mộc của UBND huyện Xuyên Mộc;

Buộc Ủy ban nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thực hiện nhiệm vụ công vụ, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Hồ Q đối với

diện tích 1.991m² thuộc thửa đất số 176 tờ bản đồ số 03, xã Hòa Hưng, huyện Xuyên Mộc theo đúng quy định của pháp luật.

2- Án phí:

Ủy ban nhân dân huyện Xuyên Mộc phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm và 300.000đ án phí phúc thẩm nhưng được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 4100 ngày 26/10/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Như vậy UBND huyện Xuyên Mộc còn phải nộp 300.000đ án phí sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 14/8/2019

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Cục THADS tỉnh BR-VT;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP, 13bTNB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Hùng